

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2024

Số: 1543/QĐ-ĐHNL-ĐT

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần, chuẩn đầu ra  
trong chương trình đào tạo trình độ đại học**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

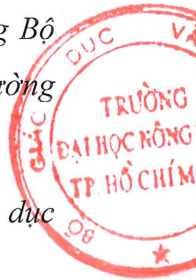
Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học không chuyên áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ khóa 2014;

Căn cứ Quyết định 2500/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế học vụ áp dụng cho bậc đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ;



Căn cứ Quyết định số 3214/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 09 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2022 đối với hình thức đào tạo đại trà, chất lượng cao và tiên tiến;

Căn cứ Quyết định số 5186/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chuẩn đầu ra tin học không chuyên áp dụng cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần, chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo trình độ đại học.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các văn bản tương đương liên quan khác đã ban hành trước đây.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa, Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Giám đốc Trung tâm Tin học, Trưởng các đơn vị và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: HC, ĐT.



PGS. TS. NGUYỄN TẮT TOÀN

## QUY ĐỊNH

### **Xét miễn và công nhận điểm học phần, chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo trình độ đại học**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1542/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định việc xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trong chương trình đào tạo trình độ đại học (sau đây gọi là xét miễn và công nhận điểm học phần) và chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên, tin học không chuyên.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên bậc đại học tại Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 2. Tổ chức và quy trình thực hiện xét miễn và công nhận điểm học phần, chuẩn đầu ra.**

1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định xét miễn và công nhận điểm học phần, chuẩn đầu ra theo đề xuất của Trường Phòng Đào tạo và hồ sơ đề xuất của các khoa/Bộ môn Lý luận chính trị.

2. Trưởng Khoa/Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị chịu trách nhiệm ban hành Quyết định thành lập Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần thuộc Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và Giám đốc Trung tâm Tin học có trách nhiệm thẩm tra, đề xuất xét miễn và công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên và chuẩn đầu ra tin học không chuyên tương ứng.

Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị gồm 3 – 5 thành viên, trong đó có: Trưởng Khoa/Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị làm Tổ trưởng; Trợ lý giáo vụ Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị làm thư ký; Trưởng Bộ môn quản lý chuyên môn học phần và các giảng viên phụ trách học phần có kinh nghiệm là thành viên.

Hàng năm vào các tháng 9 và 10 (đối với học kỳ I), 2 và 3 (đối với học kỳ II), Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị xét và đề nghị công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn cho sinh viên. Hồ sơ gồm Biên bản xét miễn và công nhận điểm học phần (Phụ lục 5); danh sách sinh viên được xét miễn

và công nhận điểm học phần (Phụ lục 6). Trưởng Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị phê duyệt danh sách (các) học phần và gửi cho Phòng Đào tạo.

Vào các tháng 2, 5, 8 và 11 hàng năm, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Giám đốc Trung tâm Tin học thẩm định và đề xuất xét miễn và công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên và Tin học không chuyên tương ứng trên cơ sở đề nghị của sinh viên, và gửi về Phòng Đào tạo. Hồ sơ gồm Danh sách sinh viên được xét miễn và công nhận đạt chuẩn đầu ra (Phụ lục 6).

3. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần, chuẩn đầu ra theo hồ sơ đề xuất của Trưởng Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Giám đốc Trung tâm Tin học với văn bằng, chứng chỉ... được sử dụng để xét miễn học phần, chuẩn đầu ra trước khi trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận; nếu phát hiện chưa đúng quy định đề nghị Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Giám đốc Trung tâm Tin học xem xét bổ sung lại. Phòng Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần, chuẩn đầu ra sau khi được Hiệu trưởng ban hành, sẽ được Phòng Đào tạo thông báo cho sinh viên thông qua Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị.

4. Khoa/Bộ môn quản lý chuyên môn học phần trong chương trình đào tạo chịu trách nhiệm tư vấn về việc xét miễn và công nhận điểm học phần. Trung tâm Ngoại ngữ chịu trách nhiệm tư vấn về việc xét miễn và công nhận điểm học phần đối với chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên. Trung tâm Tin học chịu trách nhiệm tư vấn về việc xét miễn và công nhận điểm học phần đối với chuẩn đầu ra tin học không chuyên. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tư vấn xét miễn và công nhận điểm học phần đối với các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh.

5. Các đơn vị cấp chứng chỉ và chứng nhận của Trường có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ, chứng nhận có liên quan nếu được yêu cầu.

6. Đối với sinh viên cần thực hiện như sau:

a) Hàng năm vào các tháng 9 và 10 (đối với học kỳ I), 2 và 3 (đối với học kỳ II), căn cứ vào chương trình đào tạo sẽ học, sinh viên có kết quả học tập đã tích lũy từ một trình độ đào tạo cùng bậc/tương đương khác, từ một khóa học hoặc từ một cơ sở đào tạo khác có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn học phần trong chương trình đào tạo đang học, có thể làm đơn đề nghị Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị xét miễn và công nhận điểm học phần đã tích lũy được trước đó (Phụ lục 2). Đề cương học phần đã tích lũy được từ cơ sở đào tạo khác; bản

sao bảng điểm của học phần đã tích lũy được trước đây; bản sao (có thị thực) chứng chỉ/chứng nhận được gửi kèm theo đơn.

b) Sinh viên được Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh cử đi học tập trong hoặc ngoài nước, sau khi hoàn thành học tập và có Quyết định tiếp nhận vào học lại của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, làm đơn gửi Trường Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị đề nghị xét miễn và công nhận học phần (Phụ lục 2). Bản sao Quyết định cử đi học, Quyết định tiếp nhận vào học lại, kết quả học tập hoặc văn bản xác nhận kết quả (các) học phần đề nghị được xét được gửi kèm theo đơn.

c) Sinh viên căn cứ kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được phê duyệt, thông qua tư vấn của Cố vấn học tập, lập kế hoạch học tập toàn khóa và đăng ký học các học phần còn lại cần phải tích lũy cho các học kỳ.

### **Điều 3. Nguyên tắc, hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần, chuẩn đầu ra**

1. Chỉ xem xét và công nhận điểm học phần cho các học phần đã tích lũy được có khối lượng kiến thức và số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn học phần được miễn và công nhận điểm (có trong chương trình đào tạo đang học). Tổng số tín chỉ tối đa được xét miễn và công nhận điểm học phần không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo. Riêng đối với ngành đào tạo giáo viên thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

2. Học phần chỉ được xét miễn và công nhận điểm khi học phần đã tích lũy được đạt từ 5,5 (theo thang điểm 10) hoặc 2,0 (theo thang điểm 4,0) trở lên.

3. Nếu một (01) học phần được xét miễn và công nhận điểm từ hai (02) học phần trở lên đã tích lũy được, điểm của học phần được xét miễn và công nhận điểm là trung bình có trọng số của điểm các học phần (trọng số là số tín chỉ của các học phần đã tích lũy được). Nếu hai (02) học phần được xét miễn và công nhận điểm từ một (01) học phần đã tích lũy được, các điểm học phần được xét miễn và công nhận là điểm của học phần đã tích lũy được.

4. Một học phần đã được tích lũy chỉ được sử dụng để xét miễn và công nhận điểm một lần. Thời gian hiệu lực tối đa của học phần được sử dụng để xét miễn và công nhận điểm là 10 năm kể từ học kỳ tích lũy được học phần đó; các học phần Lý luận chính trị, Giáo dục quốc phòng và an ninh có hiệu lực tối đa 05 năm; các học phần ngoại ngữ và chuẩn đầu ra ngoại ngữ: có hiệu lực tương ứng với thời gian hiệu lực của chứng chỉ/chứng nhận, không thời hạn với bằng cử nhân ngoại ngữ; riêng những sinh viên có tên trong Quyết định đạt chuẩn đầu ra

tiếng Anh không chuyên do Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, chuẩn đầu ra có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ban hành Quyết định.

5. Xét miễn và công nhận điểm các học phần, chuẩn đầu ra:

a) Anh văn 1, Anh văn 2 và chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên (khoản 6, Điều 3)

b) Tin học đại cương và chuẩn đầu ra tin học không chuyên (khoản 7, Điều 3)

c) Các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh (khoản 8, Điều 3)

d) Các học phần Giáo dục thể chất (khoản 9, Điều 3)

Đối với các học phần điều kiện, điểm xét miễn là điểm “M”.

6. Đối với việc xét miễn các học phần Anh văn 1, Anh văn 2 và chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên.

a) Sinh viên được xét miễn và công nhận điểm một hoặc hai học phần Anh văn 1, Anh văn 2 khi:

- Đầu khóa học, sinh viên có tham gia và đạt mức điểm miễn trong kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào do Nhà trường tổ chức.

- Sinh viên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành Ngôn ngữ Anh.

- Sinh viên là người nước ngoài theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt có nguyện vọng không học Anh văn 1, Anh văn 2.

- Trong năm đầu của chương trình đào tạo, nếu sinh viên có chứng chỉ/chứng nhận tiếng Anh tối thiểu được quy đổi tương đương tại Phụ lục 1.

b) Sinh viên được Hiệu trưởng xem xét miễn chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên khi:

- Sinh viên có bằng cử nhân ngoại ngữ.

- Sinh viên có chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ được quy đổi tương đương tại Phụ lục

1.

Đối với các ngoại ngữ khác, Hiệu trưởng xem xét theo đề xuất của Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Ngoại ngữ - Sư phạm và Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ.

7. Đối với việc xét miễn học phần Tin học đại cương và chuẩn đầu ra tin học không chuyên.

a) Sinh viên được xem xét miễn học phần Tin học đại cương nếu có một trong các chứng chỉ sau: Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao, Chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc MOS (bao gồm Word, Excel, PowerPoint).

b) Sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 trở về trước được Hiệu trưởng công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học không chuyên, sẽ được miễn học phần Tin học đại cương.

c) Sinh viên được xem xét miễn học phần Tin học đại cương và chuẩn đầu ra tin học không chuyên nếu đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin.

8. Đối với việc xét miễn các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh.

a) Sinh viên được miễn các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;

- Có Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh tương ứng với trình độ đại học;

- Là sinh viên người nước ngoài.

b) Sinh viên được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự trong chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định pháp luật về người khuyết tật;

- Không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành, có xác nhận chuyên môn của bác sĩ;

- Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

9. Đối với các học phần Giáo dục thể chất, sinh viên được xét miễn nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có Chứng chỉ Giáo dục thể chất;

- Là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định pháp luật về người khuyết tật;

- Có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp quận, huyện trở lên xác nhận không đủ sức khỏe để hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất;

- Đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc lĩnh vực thể dục thể thao.

10. Sinh viên được Hiệu trưởng cử tham gia các khóa học trong và ngoài nước hoặc các chương trình trao đổi sinh viên: được xét miễn và công nhận điểm học phần theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở chương trình học tập của sinh viên và đề xuất của Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị, Phòng Đào tạo nhưng không được nhiều hơn 28 tín chỉ/học kỳ. Sinh viên phải thực hiện nghĩa vụ học phí cho Trường đối với các học phần được xét miễn và công nhận điểm.

11. Sinh viên được Hiệu trưởng cho phép tham gia các chương trình thực tập trong và ngoài nước tại các doanh nghiệp được xét miễn một số học phần trên cơ sở chương trình thực tập của sinh viên và đề xuất của Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần Khoa quản lý sinh viên, Phòng Đào tạo nhưng không được nhiều hơn 04 tín chỉ/học kỳ. Sinh viên phải thực hiện nghĩa vụ học phí cho Trường đối với các học phần được xét miễn và công nhận điểm.

12. Sinh viên được Hiệu trưởng cử tham gia và đạt thành tích cao trong các kỳ thi toàn quốc (toán, vật lý, hóa học, tin học, cơ học, văn nghệ, thể thao...) do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; cuộc thi Robocon và những kỳ thi khác do Hiệu trưởng quyết định, được xét miễn thi và tính điểm cho một học phần trong những học phần mà sinh viên đã đăng ký học trong học kỳ tham gia kỳ thi nêu trên theo nguyện vọng của sinh viên nhưng không được nhiều hơn 04 tín chỉ/học kỳ. Sinh viên tham gia nhiều kỳ thi/học kỳ chỉ được xét miễn thi và tính điểm cho không quá 2 học phần (không quá 8 tín chỉ). Sinh viên phải thực hiện nghĩa vụ học phí cho Trường đối với các học phần được xét miễn thi và tính điểm.

Căn cứ vào thành tích đạt được, mức điểm được tính cho học phần được miễn như sau:

<b>Thành tích</b>	<b>Điểm (thang điểm 10)</b>	<b>Điểm (thang điểm 4)</b>	<b>Điểm (thang điểm chữ)</b>
Giải nhất	10	4.0	A
Giải nhì	9,5	4.0	A
Giải ba	9,0	4.0	A
Giải khuyến khích và các giải phụ khác	8,0	3.5	B <sup>+</sup>
Thành viên được Hiệu trưởng cử tham gia kỳ thi	7,0	3.0	B

Sau khi có kết quả kỳ thi, đơn vị được phân công quản lý đoàn tham gia kỳ thi lập danh sách sinh viên, tên học phần và số tín chỉ được đề nghị miễn thi, mức điểm được tính cho học




phần miễn thi và các minh chứng (Phụ lục 7), gửi về Khoa quản lý sinh viên để xét miễn và công nhận điểm học phần.

13. Kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên. Trừ các học phần điều kiện và các học phần có điểm M, kết quả điểm xét miễn và công nhận điểm học phần được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; ghi nhận, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm quy định; hướng dẫn, giải quyết thắc mắc của sinh viên và viên chức các vấn đề liên quan; giải trình khi có yêu cầu của Hiệu trưởng.

2. Các trường hợp đặc biệt, chưa được quy định trong Quyết định này sẽ do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của Bộ môn quản lý chuyên môn học phần, Trưởng Khoa, Trưởng Phòng Đào tạo.

3. Mọi trở ngại, phát sinh trong quá trình thực hiện Quy định này được báo cáo kịp thời cho Hiệu trưởng thông qua Phòng Đào tạo. 

  
**HIỆU TRƯỞNG**   
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**  
**TP. HỒ CHÍ MINH**  
**PGS.TS. NGUYỄN TẮT TOÀN**

## PHỤ LỤC 1

(Đã được cập nhật theo thông báo số 3858/TB-ĐHNL-ĐT ngày 16/09/2024 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM về việc bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

### Trình độ Đại học và Thạc sĩ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ / Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3 (CEFR: B1)	Tương đương Bậc 4 (CEFR: B2)
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP (trình độ Thạc sĩ)	450 - 499	
		TOEFL ITP (trình độ Đại học)	450 - 499	500 - 589
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng) (trình độ Thạc sĩ)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179
		TOEIC (trình độ Đại học)	450	600
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300 - 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400 - 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

\* Không chấp nhận kết quả kỳ thi TOEFL iBT Home Edition

**PHỤ LỤC 2**

**Mẫu đơn đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần do có chứng chỉ; hoặc có kết quả học tập tích lũy ở bậc đại học khác; hoặc sau khi tham gia học tập/chương trình trao đổi sinh viên tại cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước**



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

*(Do đã tích lũy ở bậc Đại học hay cơ sở đào tạo khác;  
do có chứng chỉ Ngoại ngữ/Tin học/Giáo dục thể chất)*

**Kính gửi: Trưởng Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị**

Tôi tên là:

Mã số sinh viên:

Ngành/Chuyên ngành:

Lớp:

Điện thoại:

Email:

Căn cứ vào chứng chỉ đã có/kết quả học tập đã tích lũy được (minh chứng kèm theo), tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm các học phần thuộc chương trình đào tạo tôi đang theo học tại Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Học phần đã tích lũy trước đây				Học phần đề nghị xét miễn và công nhận điểm		
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1							
...							

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .... năm 20...*

**Trưởng Khoa/Bộ môn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Sinh viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Lưu ý: Sinh viên nộp đơn kèm theo hồ sơ minh chứng gửi về Khoa/Bộ môn thông qua Trợ lý giáo vụ Khoa*

**Phần dành cho Trợ lý giáo vụ Khoa nhận và kiểm tra hồ sơ sinh viên**

Họ tên người nhận:

Ký tên:

Ngày nhận:

Hồ sơ bao gồm:

Ý kiến:

### PHỤ LỤC 3

## Mẫu đơn đề nghị xét miễn và công nhận điểm các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN (Giáo dục quốc phòng và an ninh)

Kính gửi: Trưởng Phòng Đào tạo

Tôi tên là:

Mã số sinh viên:

Ngành/Chuyên ngành:

Lớp:

Điện thoại:

Email:

Căn cứ vào chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh/hồ sơ theo quy định đã có (minh chứng kèm theo), tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm các học phần thuộc chương trình đào tạo tôi đang theo học tại Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Học phần đã tích lũy trước đây				Học phần đề nghị xét miễn và công nhận điểm		
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1							
...							

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .... năm 20...

**Trưởng Phòng Đào tạo**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Sinh viên**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Lưu ý: Sinh viên nộp đơn kèm theo hồ sơ minh chứng gửi đến Phòng Đào tạo*

#### Phần dành cho cán bộ Phòng Đào tạo nhận và kiểm tra hồ sơ sinh viên

Họ tên người nhận đơn : ..... Ngày nhận : ...../...../..... ký tên.....

Họ tên người kiểm tra : ..... Ngày trả kết quả : ...../...../.....

Kết quả : Đủ điều kiện: ; Không đủ điều kiện: ; Ý kiến khác :  ký tên : .....

Ý kiến khác:.....  
.....

## PHỤ LỤC 4

### Mẫu đơn đề nghị xét miễn và công nhận chuẩn đầu ra



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA

(Do đã có văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận)

Kính gửi: - Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ/Trung tâm Tin học  
- Trưởng Phòng Đào tạo

Tôi tên là:

Mã số sinh viên:

Ngành/Chuyên ngành:

Lớp:

Điện thoại:

Email:

Căn cứ vào văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận đã có (minh chứng kèm theo), tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận chuẩn đầu ra tôi đang theo học tại Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Chuẩn đầu ra đề nghị xét miễn và công nhận	Ghi chú
1		
...		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .... năm 20...

Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ/Trung tâm Tin học  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Sinh viên  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng Đào tạo  
(Ký và ghi rõ họ tên)

#### Phần dành cho cán bộ Phòng Đào tạo nhận và kiểm tra hồ sơ sinh viên

Họ tên người nhận đơn : ..... Ngày nhận : ..... / ..... / ..... ký tên.....

Họ tên người kiểm tra : ..... Ngày trả kết quả : ..... / ..... / .....

Kết quả : Đủ điều kiện: ; Không đủ điều kiện: ; Ý kiến khác :  ký tên : .....

Ý kiến khác:.....  
.....

## PHỤ LỤC 5

### Mẫu Biên bản họp Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần Khoa...

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOA .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số: /BB-...

### BIÊN BẢN Xét miễn và công nhận điểm học phần

#### 1. Thành phần

Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần Khoa ... gồm:

- Ông/Bà .....	[chức vụ]	Tổ trưởng
- Ông/Bà .....	Trợ lý Giáo vụ khoa	Thư ký
- Ông/Bà .....	[chức vụ]	Ủy viên

...

#### 2. Thời gian và địa điểm

Ngày... tháng... năm..., tại Phòng: ...

#### 3. Nội dung

Xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên

#### 4. Ý kiến của Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần

Thực hiện theo hướng dẫn và quy định hiện hành, Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần Khoa ... đề nghị Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần Trường xét và công nhận kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên theo danh sách kèm theo.

[Kèm theo Biên bản là kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên và bản sao (các) văn bản được sử dụng để Tổ xem xét]

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

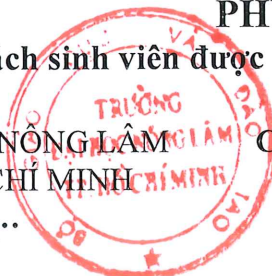
**THƯ KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## PHỤ LỤC 6

### Mẫu Danh sách sinh viên được xét miễn và công nhận điểm học phần

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOA .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



### DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN

(Đính kèm Biên bản số.../BB-... ngày...tháng...năm...về xét miễn và công nhận điểm học phần Khoa ...)

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Mã HP	Tên học phần	Điểm <sup>1</sup>	Ghi chú
1	20123021	Lê Văn A	204567			
			208712			
			202301			
2	20123107	Trần Thị M				
3						

Tổng cộng có:... sinh viên.

TRƯỞNG KHOA

THƯ KÝ

<sup>1</sup> Ghi điểm theo thang điểm 10 được làm tròn đến 1 chữ số thập phân, hoặc theo thang điểm chữ, nếu không có điểm theo thang điểm 10. Điểm miễn sẽ ghi M.

**PHỤ LỤC 7**

Mẫu Danh sách sinh viên được xét miễn thi và tính điểm học phần do được cử tham gia và đạt thành tích trong các kỳ thi quốc gia hoặc kỳ thi khác do Hiệu trưởng quyết định

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOA .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN THI VÀ TÍNH ĐIỂM HỌC PHẦN DO ĐƯỢC HIỆU TRƯỞNG CỬ THAM GIA KỲ THI .....**

STT	MSSV	Họ và tên	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Điểm	Ghi chú

Đính kèm là bản sao Quyết định cử sinh viên tham gia kỳ thi của Hiệu trưởng, văn bản xác nhận thành tích của sinh viên trong cuộc thi.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm  
**TRƯỞNG ĐOÀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)